

THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

Kính gửi: Quý công ty

Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai (XMC) đang tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu “**Cung cấp vật tư, thiết bị và thi công lắp đặt Trạm biến áp**” cho Công trình “**Tòa nhà chung cư cao tầng TT- 03**” - dự án Đầu tư xây dựng nhà ở cao tầng thuộc khu đô thị Yên Bình, phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên theo hình thức chào giá cạnh tranh, sử dụng nguồn vốn tự có, vốn vay và vốn huy động.

Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai kính mời các nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm và có điều kiện tham gia chào giá gói thầu nêu trên. Cụ thể:

1. Thông tin về chào giá và yêu cầu kỹ thuật của gói thầu được nêu trong phần quy định chung hồ sơ chào giá cạnh tranh của gói thầu này.
2. Phạm vi công việc của gói thầu:
 - Thiết kế bản vẽ thi công chi tiết TBA Kiosk hợp bộ tòa TT-03 (công suất 2x2000kVA). Cung cấp vật tư - thiết bị và thi công lắp đặt, giám sát thi công và nghiệm thu đóng điện trạm biến áp Kiosk hợp bộ tòa TT-03 (công suất 2x2000kVA) theo đúng quy trình, quy phạm hiện hành.
3. Giá chào thầu: Bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện gói thầu, cụ thể:
 - Toàn bộ các chi phí trực tiếp, gián tiếp cần thiết liên quan đến việc thực hiện Thiết kế bản vẽ thi công chi tiết TBA Kiosk hợp bộ tòa TT-03; Cung cấp vật tư - thiết bị và thi công lắp đặt, giám sát thi công và nghiệm thu đóng điện trạm biến áp Kiosk hợp bộ tòa TT-03 (công suất 2x2000kVA) theo đúng quy trình, quy phạm hiện hành của Bên B bao gồm nhưng không giới hạn như: chi phí vật tư chính, vật tư phụ, hao hụt vật tư,..để hoàn thiện hệ thống; nhân công (gồm cả tiền bảo hiểm xã hội, y tế, thuế thu nhập (nếu có)); máy móc, thiết bị thi công; chi phí lán trại công nhân; chi phí dọn dẹp mặt bằng công trường; toàn bộ chi phí biện pháp thi công; chi phí điều hành quản lý thi công; chi phí quản lý công trường; chi phí điện nước thi công; chi phí vận chuyển – nếu có (vận chuyển vật tư thiết bị, chuyển quân, vận chuyển máy móc, thiết bị đi – về phục vụ thi công công trình, vận chuyển chất thải,...); chi phí lưu bãi, lưu kho, chi phí trung chuyển (nâng hạ thiết bị theo phương ngang và phương đứng); nhà điều hành thi công; chi phí y tế, an toàn lao động, vệ sinh môi trường; chi phí bảo vệ; chi phí di chuyển và lắp đặt các tiện ích (khí đốt, tiền nước, phí liên lạc, phí xử lý nước thải và chất thải); chi phí bố trí mặt bằng công trường; chi phí giám sát thi công, giám sát an toàn; chi phí thí nghiệm/chỉnh định vật tư thiết bị; chi phí thỏa thuận tuyển với UBND Phường Vạn Xuân (nếu có), chi phí xin cắt điện đấu nối nghiệm thu kỹ thuật, chi phí nghiệm thu đóng điện với đơn vị quản lý điện lực địa phương; chi phí nghiệm thu bàn giao hạng mục đưa vào sử dụng, bảo hành, chi phí đào tạo chuyển giao vận hành theo

đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, lợi nhuận của Nhà thầu, tất cả các loại thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam, phí bảo hiểm đối với các bảo hiểm mà Nhà thầu có nghĩa vụ phải mua theo pháp luật Việt Nam và các khoản phí hợp lý khác để Nhà thầu hoàn thành công việc đảm bảo chất lượng và tiến độ theo yêu cầu cũng như để sửa chữa các sai sót, hư hỏng.

4. Hình thức hợp đồng:

- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Tạm ứng hợp đồng: tạm ứng 20% giá trị hợp đồng;
- Thu hồi tạm ứng: Thu hồi qua các đợt thanh toán giai đoạn và thu hồi hết khi đạt 80% giá trị của giá trị hợp đồng;
- Thanh toán đến 85% giá trị phần thiết bị chính (Tủ RMU, Máy biến áp, vỏ trạm Kiosk, tủ điện hạ thế (MSB 1.1, MSB 2.1; tủ điện liên lạc MSB-LL; tủ tụ bù MSB 1.2, MSB 2.2) ngay sau khi các thiết bị chính về đến công trình và được nghiệm thu đầu vào bởi bên A;
- Thanh toán khối lượng hoàn thành đến 90% giá trị phần công việc bên B hoàn thành từng đợt (đã bao gồm cả tiền tạm ứng);
- Bảo lãnh tạm ứng hợp đồng: Tương ứng với giá trị tạm ứng của hợp đồng và có hiệu lực đến khi thu hồi hết giá trị tạm ứng;
- Bảo lãnh thực hiện hợp đồng: Tương đương với 10% giá trị hợp đồng, hiệu lực đến khi hoàn thành toàn bộ nội dung công việc hợp đồng;
- Bảo hành và bảo lãnh bảo hành: Bảo hành 24 tháng, bảo lãnh bảo hành có giá trị bằng 5% giá trị quyết toán hợp đồng (*Có các biểu mẫu kèm theo*).

5. Yêu cầu của hồ sơ chào giá: bao gồm:

- Hồ sơ năng lực của nhà thầu (Với các đơn vị đã từng ký hợp đồng với XMC thì không cần nộp);
- Hồ sơ kỹ thuật;
- Đơn chào giá: theo mẫu kèm theo (có ký tên và đóng dấu đại diện pháp nhân). Hiệu lực của đơn chào giá không nhỏ hơn 90 ngày.
- Bảng chào giá chi tiết: Theo tiên lượng mời thầu đính kèm.

6. Tiêu chí đánh giá: đánh giá dựa trên tiêu chí về năng lực, kỹ thuật kinh nghiệm và tài chính.

7. Địa chỉ tiếp nhận thông tin và hồ sơ yêu cầu về chào giá của bên mời thầu:

✓ **Trung tâm mua sắm - Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai**

- Địa chỉ: Tầng 4, Tòa tháp Xuân Mai, Tô Hiệu, Phường Hà Đông, TP.Hà Nội.
 - Cán bộ phụ trách: **Phan Thanh Quang**
 - Điện thoại di động: **0988844609**
 - Thời gian nhận hồ sơ yêu cầu từ **14h00 phút ngày 25/6/2026 đến 17h00 ngày 1/7/2026**.
- ✓ Thời gian nộp hồ sơ chào giá cạnh tranh: **Trước 17h00 ngày 1/7/2026**
- ✓ Hình thức tiếp nhận báo giá duy nhất: Upload hồ sơ chào giá tại website công ty XMC theo đường dẫn chi tiết tại email mời chào giá

8. Trường hợp cần làm rõ yêu cầu của Thư mời chào giá, quý Công ty vui lòng liên hệ trực tiếp Ông: Phan Thanh Quang (SĐT: 0988 844 609), chuyên viên Trung tâm mua sắm, hoặc gửi yêu cầu đến email: Quangpt@xuanmaicorp.vn và trungtammuasam@xuanmaicorp.vn trước thời hạn nộp thầu 02 ngày.

Rất mong nhận được sự tham gia của Quý Công ty

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- TGD (đề b/c);

**K/T. TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC TTMS**

Nguyễn Minh Đức

THÔNG TIN DỰ ÁN VÀ GÓI THẦU

1. THÔNG TIN DỰ ÁN

- Dự án đầu tư xây dựng nhà ở cao tầng thuộc khu đô thị Yên Bình,
- Cấp công trình: Công trình dân dụng cấp I.
- Địa điểm xây dựng: Ô đất ký hiệu TT-03 thuộc khu đô thị Yên Bình, Phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên.
- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần phát triển đô thị Yên Bình – CN Yên Bình Xuân Mai.
- Tổng thầu: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai.
- Quy mô dự án:

Toà TT-03

- Diện tích khu đất : 6776 m²
- Diện tích xây dựng : 4038 m²
- Tầng cao : 02 tầng hầm + 20 tầng nổi + 1 tầng tum

2. THÔNG TIN GÓI THẦU

Phạm vi công việc:

- Thiết kế bản vẽ thi công chi tiết TBA Kiosk hợp bộ tòa TT-03, xin thỏa thuận tuyển với chính quyền địa phương (nếu có). Cung cấp vật tư - thiết bị và thi công lắp đặt, giám sát thi công và nghiệm thu đóng điện trạm biến áp Kiosk hợp bộ tòa TT-03 (công suất 2x2000kVA) theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

Tiến độ thực hiện gói thầu: 100 ngày, dự kiến kể từ ngày 01/7/2026 đến 08/10/2026.

Bảng yêu cầu về vật liệu – thiết bị chính theo định hướng thiết kế:

TT	Tên vật tư thiết bị	Đặc tính kỹ thuật	Nhãn hiệu	Xuất xứ	Năm SX
1	Vỏ trạm Kiosk ngoài trời	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng : 01 trạm - Vỏ trạm Kiosk 3 khoang ngoài trời - Kích thước tạm tính: D4000 x R7800 x C2900, thân trạm và các chi tiết chế tạo bằng thép, sơn tĩnh điện. Máy biến áp đặt trên bệ bê tông. Cấp bảo vệ: IP 54: - Tôn dày 2-3mm, sơn tĩnh điện, - Đế mạ kẽm nhúng nóng, - Phụ kiện: Khoang hạ thế có chóp để thông gió tự nhiên, có 04 quạt làm mát cưỡng bức và 2 quả cầu thông gió, cảm biến nhiệt, đèn chiếu sáng, công tắc hành trình, biển báo... - Có điểm thoát dầu khi thay dầu MBA trong quá trình bảo trì, bảo dưỡng. 	Anpeco	Việt Nam	2025, 2026

TT	Tên vật tư thiết bị	Đặc tính kỹ thuật	Nhãn hiệu	Xuất xứ	Năm SX
2	Máy biến áp	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng : 02 MBA - Máy biến dầu – kiểu hở (có bình dầu phụ), lõi từ được chế tạo từ vật liệu lá thép kỹ thuật điện, cuộn dây máy biến áp phải được chế tạo bằng sợi đồng kỹ thuật điện, cấp điện áp $22 \pm (2 \times 2,5) \% / 0.4 \text{ kV}$ 2000kVA D/Yo-11: - Đáp ứng tiêu chuẩn TCCS 01:2023/EVN - Điện áp danh định của hệ thống: 22kV - Điện áp cao nhất của hệ thống: 24kV - Tần số: 50hz - Điện áp cuộn cao áp: $22 + 2 \times 2,5 \% \text{ kV}$ - Điện áp cuộn hạ áp: 0,4 kV - Tổ đấu dây: $\Delta/Yo-11$ - Chế độ làm mát bằng gió tự nhiên (ONAN), - Có thể chạy quá tải theo dòng điện 30% trong vòng 120 phút (Ngoài ra, máy biến áp phải đảm bảo vận hành quá tải với dòng điện cao hơn định mức tới 40 % với tổng thời gian đến 6 giờ trong một ngày đêm trong 5 ngày liên tiếp), - Điện áp chịu tần số công nghiệp ngắn mạch phía trung áp (giá trị hiệu dụng): 50 kV, - Điện áp chịu xung sét 1,2/50 μs phía trung áp (trị số đỉnh BIL): 125 kV, - Điện áp ngắn mạch (Uk): $\geq 6\%$, - Hiệu suất năng lượng tối thiểu $\geq 99,41\%$, - Tổn hao không tải P0 cực đại $\leq 1.500\text{W}$, - Tổn hao ngắn mạch Pk cực đại ở 750C: $\leq 17.100\text{W}$, - Mức ồn (LWA): $\leq 66\text{dB}$. 	- MBT	- Việt Nam	<p>2025, 2026</p> <p>Đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của Tổng công ty điện lực Miền Bắc và quyết định số 96/QĐ/HĐTV của tập đoàn EVN Việt Nam ban hành TCCS 01:2023/EVN</p>

TT	Tên vật tư thiết bị	Đặc tính kỹ thuật	Nhãn hiệu	Xuất xứ	Năm SX
3	Tủ trung thế RMU	<p>Số lượng: 01 tủ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tủ trung thế RMU 24kV loại 03 ngăn không mở rộng, 2 lộ ra MBA, 1 lộ vào (bao gồm: Cảm biến nhiệt độ + sấy nhiệt cho tủ) CVV: - 1 ngăn lộ đến dùng CDPT 630A \geq 20kA/s (hoặc \geq 20kA/3s), - 2 ngăn lộ ra dùng máy cắt không khí 200A \geq 20kA/s (hoặc \geq 20kA/3s), cách điện SF6, đồng hồ áp lực khí SF6. Rơ le bảo vệ khoang máy cắt (các chức năng bảo vệ: 50/51, 50N/51N, 49), - Tần số: 50Hz - Điện áp chịu đựng được tại tần số 50Hz trong 1 phút: 50kV - Điện áp chịu đựng xung sét trong 1.2/50μs : 125kV - Máy cắt cách điện bằng khí SF6 (sử dụng Hồ quang 4 phía AFLR). Rơ le bảo vệ máy cắt là loại tự cấp nguồn, cơ cấu nạp năng lượng cho máy cắt là cơ cấu nạp bằng tay, - Có chức năng cảnh báo sự cố đầu cấp, - Có chức năng báo sự cố bằng tin nhắn. 	- ABB	- Trung Quốc	2025, 2026
4	Tủ điện hạ thế MSB 1.1, MSB 2.1				
4.1	Vỏ tủ	- Vỏ tủ trong nhà KT tạm tính: C2200xR900xS1000mm, tôn 1.5~2 ly, 2 lớp cánh, sơn tĩnh điện, màu sơn RAL 7032 sần, có ngăn chống tổn thất. Cấp bảo vệ tối thiểu : IP42	- Anpeco	- Việt Nam	2025, 2026
4.2	Thiết bị đóng cắt chính	Theo hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo.	- Mitsubishi	- Nhật Bản	2025, 2026
5	Tủ điện MSB-LL				
5.1	Vỏ tủ	- Vỏ tủ trong nhà KT tạm tính: C2200xR1000xS900mm, tôn 1.5~2 ly, 2 lớp cánh, sơn tĩnh điện, màu sơn RAL 7032 sần. Cấp bảo vệ tối thiểu : IP42	- Anpeco	- Việt Nam	2025, 2026

TT	Tên vật tư thiết bị	Đặc tính kỹ thuật	Nhãn hiệu	Xuất xứ	Năm SX
5.2	Thiết bị đóng cắt chính	Theo hồ sơ thiết kế và chi dẫn kỹ thuật kèm theo.	- Mitsubishi	- Nhật Bản	2025, 2026
6	Tủ điện tụ bù MSB 1.2, MSB 2.2				
6.1	Vỏ tủ	- Vỏ tủ trong nhà KT tạm tính: C22000xR1100xS1000mm, tôn 1.5~2 ly, 2 lớp cánh, sơn tĩnh điện, màu sơn RAL 7032 sần. Cấp bảo vệ tối thiểu : IP42	- Anpeco	- Việt Nam	2025, 2026
6.2	Thiết bị đóng cắt chính	Theo hồ sơ thiết kế và chi dẫn kỹ thuật kèm theo.	- Mitsubishi	- Nhật Bản	2025, 2026
6.3	Thiết bị tụ bù, bộ điều khiển tụ bù, cảm biến nhiệt độ, quạt hút nhiệt,...	Theo hồ sơ thiết kế và chi dẫn kỹ thuật kèm theo.	- Epcos, - Mikro, - Cymax...	- Ấn Độ, - Malaysia, - Hàn Quốc...	2025, 2026
7	Cáp trung thế 24kV	<u>Cáp ngầm trung thế 24kV có đặc tính chống thấm:</u> - CU/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC-W (3x70mm ²), <u>Cáp treo trung thế 24kV có đặc tính chống thấm:</u> - CU/XLPE/CWS/PVC-W (1x70mm ²).	- Cadisun	- Việt Nam	2025, 2026
8	Cáp hạ thế	- Cu/XLPE/PVC 0.6/1KV (1x300 mm ²), - Cáp Cu/PVC 0.6/1KV tiếp địa tủ RMU 1x50 mm ² , - Cáp Cu/PVC 0.6/1KV tiếp địa tủ RMU 1x120 mm ² , - Cáp Cu/PVC 0.6/1KV tiếp địa MBA 1x300 mm ² .	- Cadisun	- Việt Nam	2025, 2026
9	Đầu cáp 24kV	- 24kV-3x70mm ² cho máy biến áp, - 24kV-3x70mm ² cho tủ RMU.	3M/Raychem	Asia	2025, 2026
10	Bộ cánh báo sự cố đầu cáp lắp trong tủ RMU			- Việt Nam	2025, 2026

TT	Tên vật tư thiết bị	Đặc tính kỹ thuật	Nhãn hiệu	Xuất xứ	Năm SX
11	Bộ bảo sự cố bằng tin nhắn lắp trong tủ RMU			- Việt Nam	2025, 2026
12	Bộ Modem GPRS/3G lắp trong tủ hạ thế			- Việt Nam	2025, 2026
13	Bộ tập trung DCU lắp trong tủ hạ thế			- Việt Nam	2025, 2026

3. YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC, KỸ THUẬT VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ

Sử dụng phương pháp theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. HSCG được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực kinh nghiệm, kỹ thuật, tài chính, khi tất cả yêu cầu về năng lực, kỹ thuật đều được đánh giá là “đạt”.

1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực:

TT	Nội dung	Yêu cầu tối thiểu
1	Năng lực kinh nghiệm:	
1.1	Số năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực Thiết kế, thi công, giám sát các công trình Dân dụng, công nghiệp (Đường dây và Trạm biến áp) hạng III (Tính đến thời điểm tháng 06/2026).	05 năm
1.2	Số lượng hợp đồng và biên bản bàn giao đưa vào sử dụng hoặc thanh lý hợp đồng (bản sao công chứng) của nhà thầu đã hoặc đang thực hiện Thiết kế, thi công, giám sát các công trình Đường dây và Trạm biến áp lên đến điện áp 35kV (TBA của công trình nhà cao >20 tầng, hoặc có công suất >1500kVA) trong vòng 02 năm gần đây (2024; 2025).	02 hợp đồng
1.3	Bản sao có công chứng các tài liệu pháp lý: - Giấy đăng ký kinh doanh., - Các chứng chỉ Năng lực hoạt động xây dựng của Doanh nghiệp do sở Xây dựng cấp còn hiệu lực; tương ứng các lĩnh vực Thiết kế, thi công, giám sát các công trình Dân dụng, công nghiệp (Đường dây và Trạm biến áp) hạng III, - Giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực thiết kế và giám sát công trình đường dây và TBA có cấp điện áp đến 35kV còn hiệu lực.	
2	Năng lực kỹ thuật	
2.1	Số lượng cán bộ kỹ thuật thiết kế, thi công và giám sát đúng chuyên ngành có thâm niên công tác từ 5 năm trở lên, cụ thể:	
	+ Kỹ sư chuyên ngành điện	02 người
	Số lượng công nhân kỹ thuật có trình độ và khả năng phù hợp với các công việc đảm nhận lắp đặt TBA:	
	+ Bảng cam kết huy động số công nhân có kinh nghiệm > 3 năm	05 người
	+ Bảng cam kết huy động số công nhân có kinh nghiệm > 1 năm	15 người
2.2	Số lượng máy móc thiết bị mà nhà thầu huy động để thực hiện gói thầu nhằm đảm bảo tiến độ đề ra.	Có danh sách
3	Năng lực tài chính trong thời gian 02 năm gần đây:	

TT	Nội dung	Yêu cầu tối thiểu
3.1	Nhà thầu hoạt động không bị thua lỗ trong 2 năm gần nhất 2024; 2025. Có bảng quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm gần nhất, tờ khai thuế giá trị gia tăng năm 2025 (xác nhận của cơ quan thuế đã nộp) hoặc biên bản quyết toán thuế năm gần nhất.	Lợi nhuận > 0 tỷ VNĐ
3.2	Doanh thu trong năm 2025	≥ 3 tỷ VNĐ
3.3	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	> 0
	Kết luận:	
	Nhà thầu đáp ứng được tất cả các tiêu chí 1, 2, 3 ở trên	Đạt
	Nhà thầu không đáp ứng được một trong các tiêu chí 1, 2, 3 ở trên	Không đạt

BIỂU MẪU

Mẫu số 1

ĐƠN CHÀO GIÁ

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [*Ghi tên bên mời thầu*]

(sau đây gọi là bên mời thầu)

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu chào giá cạnh tranh và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu chào giá cạnh tranh số ____ [*Ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có*] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [*Ghi tên nhà thầu*], cam kết thực hiện gói thầu ____ [*Ghi tên gói thầu*] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là ____ [*Ghi giá trị bằng số, bằng chữ*] cùng với biểu giá kèm theo, thi công trong thời gian ____ [*Ghi tổng thời gian để thi công hoàn thành gói thầu*].

Nếu hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ chào giá này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày [*Ghi số ngày*], kể từ ____ giờ, ngày ____ tháng ____ năm ____ [*Ghi thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá*].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu⁽¹⁾

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

- (1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu trúng thầu phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này.

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu*], là người đại diện theo pháp luật của ____ [*Ghi tên nhà thầu*] có địa chỉ tại ____ [*Ghi địa chỉ của nhà thầu*] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền*] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào giá cạnh tranh gói thầu ____ [*Ghi tên gói thầu*] thuộc dự án ____ [*Ghi tên dự án*] do ____ [*Ghi tên bên mời thầu*] tổ chức:

[-Ký đơn chào giá;

- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia chào giá cạnh tranh, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSCG;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu trúng thầu.]⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [*Ghi tên nhà thầu*]. ____ [*Ghi tên nhà thầu*] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [*Ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Người ủy quyền

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn chào giá. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào giá cạnh tranh.

BẢO LÃNH TIỀN TẠM ỨNG

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ (Ghi tên Bên nhận bảo lãnh)

Theo điều khoản về tạm ứng nêu trong hợp đồng,..... (Ghi tên hợp đồng, số hợp đồng) giữa Công ty CP Đầu tư và xây dựng Xuân Mai – là Bên nhận Bảo lãnh và - là Bên được bảo lãnh phải nộp cho Bên nhận lãnh một bảo lãnh ngân hàng để bảo đảm Bên được bảo lãnh sử dụng đúng mục đích khoản tiền tạm ứng(Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng) cho việc thực hiện hợp đồng ;

Chúng tôi,.....(Ghi tên của ngân hàng) có trụ sở đăng ký tại(Ghi địa chỉ số điện thoại, số fax, e-mail của ngân hàng), theo yêu cầu của Bên nhận bảo lãnh, đồng ý vô điều kiện, không hủy ngang, không yêu cầu nhà thầu phải chấp thuận, và không trì hoãn với bất kỳ lý do nào khác, thanh toán ngay cho Bên nhận bảo lãnh khi có yêu cầu với một khoản tiền không vượt quá(Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng).

Ngoài ra, chúng tôi đồng ý rằng các thay đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh các điều kiện của hợp đồng hoặc của bất kỳ tài liệu nào liên quan tới hợp đồng được ký giữa Bên được bảo lãnh và Bên nhận bảo lãnh sẽ không làm thay đổi bất kỳ nghĩa vụ nào của chúng tôi theo bảo lãnh này.

Giá trị của bảo lãnh này sẽ được giảm dần tương ứng với số tiền tạm ứng mà Bên nhận bảo lãnh thu hồi qua các kỳ thanh toán quy định tại Điều ... của Hợp đồng sau khi Bên được bảo lãnh xuất trình văn bản xác nhận của Bên nhận bảo lãnh về số tiền đã thu hồi trong các kỳ thanh toán.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày Bên được bảo lãnh nhận được khoản tạm ứng theo hợp đồng cho tới khi Bên nhận bảo lãnh thu hồi hết số tiền tạm ứng.

Thư bảo lãnh này được lập thành 01 bản duy nhất không có giá trị chuyên nhượng. Mọi yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đều phải xuất trình bản gốc của Thư bảo lãnh này, và nội dung của nó được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp liên quan đến Thư bảo lãnh này sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết./.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng
(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

THƯ BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Số:

Kính gửi :.....

Địa chỉ: (ghi tên, địa chỉ đăng ký của Bên nhận bảo lãnh)

Căn cứ các điều khoản, điều kiện của Hợp đồng(ghi tên hợp đồng)số..... ngày/...../.....(sau đây gọi là “Hợp đồng”) giữa(ghi tên Bên nhận bảo lãnh) (sau đây gọi là “Bên giao thầu”) và khách hàng của chúng tôi là (ghi tên đăng ký của Bên được bảo lãnh) (sau đây gọi là “Nhà thầu”).

Theo đề nghị của Nhà thầu, Chúng tôi - Ngân hàng(ghi tên Ngân hàng) có trụ sở đăng ký tại:.....(sau đây gọi là “Ngân hàng”) đồng ý cấp cho Nhà thầu Thư bảo lãnh này và cam kết thanh toán vô điều kiện không hủy ngang cho bên nhận bảo lãnh một khoản tiền tối đa là: (ghi số tiền bảo lãnh) bằng chữ:..... sau khi nhận được:

(i) Yêu cầu đòi tiền đầu tiên bằng văn bản của Bên giao thầu (do người đại diện có thẩm quyền ký) ghi rõ nghĩa vụ mà Nhà thầu đã không thực hiện đúng theo quy định trong Hợp đồng;

(ii) Bản gốc Thư bảo lãnh này;

Trách nhiệm của Chúng tôi theo Thư bảo lãnh này chỉ giới hạn tối đa trong số tiền (ghi số tiền bảo lãnh) và trách nhiệm này sẽ giảm dần tương ứng với trách nhiệm Nhà thầu đã thực hiện và bảo lãnh Ngân hàng đã được thực hiện (nếu có).

Thư bảo lãnh này có hiệu lực từ ngày phát hành đến khi nhà thầu thực hiện xong toàn bộ nội dung công việc của hợp đồng; thực hiện ký kết biên bản nghiệm thu đóng điện với điện lực địa phương; nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng với bên giao thầu.

Mọi yêu cầu thanh toán của Bên giao thầu liên quan đến Thư bảo lãnh này phải được gửi đến trụ sở của Ngân hàng trong thời gian Thư bảo lãnh còn hiệu lực và trong thời gian làm việc của Ngân hàng.

Thư bảo lãnh này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp liên quan đến Thư bảo lãnh này sẽ được đưa ra Toà án có thẩm quyền để giải quyết.

Thư bảo lãnh này được lập thành 01 bản duy nhất và không có giá trị chuyển nhượng. Mọi yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh phải xuất trình được bản gốc Thư bảo lãnh này.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BẢNG GIÁ TRỊ CHÀO THẦU PHẦN VẬT TƯ XÂY DỰNG, NHÂN CÔNG VÀ CHI PHÍ KHÁC THEO ĐỊNH HƯỚNG THIẾT KẾ

Hạng mục:

- Thiết kế bản vẽ thi công chi tiết TBA Kiosk hợp bộ tòa TT-03 (công suất 2x2000kVA). Cung cấp vật tư - thiết bị và thi công lắp đặt, giám sát thi công và nghiệm thu đóng điện trạm biến áp Kiosk hợp bộ tòa TT-01 (công suất 2x2000kVA) theo đúng quy trình, quy phạm hiện hành.

Công trình: "Tòa nhà chung cư cao tầng TT-03"

Dự án: Dự án đầu tư xây dựng nhà ở cao tầng thuộc khu đô thị Yên Bình

Địa chỉ: Phường Văn Xuân, tỉnh Thái Nguyên

TT	Nội dung công việc	Quy cách/ Mã hiệu	Nhãn hiệu	Xuất xứ	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá		Đơn giá tổng	Thành tiền		Thành tiền tổng	Ghi chú
							Vật tư, thiết bị	Nhân công		Vật tư, thiết bị	Nhân công		
A	Chi phí trực tiếp phần vật tư xây dựng, nhân công lắp đặt												
1	Phần trạm biến áp												
1	Vỏ trạm Kiosk 3 khoang ngoài trời - Kích thước tam giác: D4000 x R7800 x C2900, thân trạm và các chi tiết chế tạo bằng thép, sơn tĩnh điện. Máy biến áp đặt trên bề bê tông. Cấp bảo vệ: IP 54. - Tồn dày 2-3mm, sơn tĩnh điện, - Để mạ kẽm nhúng nóng. - Phụ kiện: Khoang ha thể có chớp để thông gió tự nhiên, có 04 quạt làm mát cưỡng bức và 2 quạt thông gió, cảm biến nhiệt, đèn chiếu sáng, công tắc hành trình, biến báo... - Có điểm thoát dầu khi thay dầu MBA trong quá trình bảo trì, bảo dưỡng.		ANPECO		bộ	1.00			-	-	-		
2	Bình bột chữa cháy ABC MEZ loại 4kg			Việt Nam	Bình	4.00			-	-	-		
3	- Máy biến đầu - kiểu hở (có bình dầu phụ), lõi từ được chế tạo từ vật liệu lá thép kỹ thuật điện, cuộn dây máy biến áp phải được chế tạo bằng sơn đồng kỹ thuật điện, cấp điện áp 22x(2x2.5)%/0.4kV 2000kVA D/Yo-11. - Đáp ứng tiêu chuẩn TCCS 01:2023/EVN - Điện áp danh định của hệ thống: 22kV - Điện áp cao nhất của hệ thống: 24kV - Tần số: 50Hz - Điện áp cuộn cao áp: 22 + 2 x 2,5% kV - Điện áp cuộn hạ áp: 0,4 kV - Tổ đấu dây: Δ/Yo-11 - Chế độ làm mát bằng gió tự nhiên (ONAN). - Có thể chạy quá tải theo đồng điện 30% trong vòng 120 phút (Ngoài ra, máy biến áp phải đảm bảo vận hành quá tải với dòng điện cao hơn định mức tới 40 % với tổng thời gian đến 6 giờ trong một ngày đêm trong 5 ngày liên tiếp). - Điện áp chịu tải số công nghiệp ngắn mạch phía trung áp (giá trị hiệu dụng): 50 kV, - Điện áp chịu xung sét 1,2/50 μs phía trung áp (trị số đỉnh BIL): 125 kV, - Điện áp ngắn mạch (Uk): ≥ 6%, - Hiệu suất năng lượng tối thiểu ≥ 99,41%, - Tồn hao không tải P0 cực đại ≤ 1.500W, - Tồn hao ngắn mạch Pk cực đại ở 750C: ≤ 17.100W, - Mức ồn (LWA): ≤ 66dB.		MBT	Việt Nam	máy	2.00			-	-	-		- Đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của Tổng công ty điện lực Miền Bắc và quyết định số 96/QĐ/HĐTV của tập đoàn EVN Việt Nam ban hành TCCS 01:2023/EVN
4	Tủ trung thế RMU 24kV loại 03 ngăn không mở rộng, 2 lộ ra MBA, 1 lộ vào (bao gồm: Cảm biến nhiệt độ + sấy nhiệt cho tủ) CVV: - 1 ngăn lò đến dùng CDPT 630A ≥ 20kA/s (hoặc ≥ 20kA/3s), - 2 ngăn lò ra dùng máy cắt không khí 200A ≥ 20kA/s (hoặc ≥ 20kA/3s), cách điện SF6, đồng hồ áp lực khí SF6. Rơ le bảo vệ khoảng máy cắt (các chức năng bảo vệ: 50/51, 50N/51N, 49), - Tần số: 50Hz - Điện áp chịu đựng được tại tần số 50Hz trong 1 phút: 50kV - Điện áp chịu đựng xung sét trong 1,2/50μs : 125kV - Máy cắt cách điện bằng khí SF6 (sử dụng Hồ quang 4 phía AFLR). Rơ le bảo vệ máy cắt là loại tự cấp nguồn, cơ cấu nạp năng lượng cho máy cắt là cơ cấu nạp bằng tay, - Có chức năng cảnh báo sự cố đầu cấp, - Có chức năng báo sự cố bằng tin nhắn.		ABB	Trung Quốc	Tủ	1.00			-	-	-		- Đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của Tổng công ty điện lực Miền Bắc
5	Tủ điện MSB 1.1, MSB 2.1				Tủ	2.00			-	-	-		
	Vỏ tủ trong nhà KT tạm tính: C2200xR900xS1000mm, tôn 1.5-2 ly, 2 lớp cánh, sơn tĩnh điện, màu sơn RAL 7032 sẫm, có ngăn chống ồn thất. Cấp bảo vệ tối thiểu : IP42		ANPECO	Việt Nam	Cái	1.00							
	<i>Dầu vào:</i>												
	ACB Fixed 3P 3200A 85kA		Mitsubishi	Nhật Bản	Cái	1.00							
	Tiếp điểm phụ ACB		Mitsubishi	Nhật Bản	Cái	1.00							
	Motor sạc 220VAC		Mitsubishi	Nhật Bản	Cái	1.00							
	Cuộn đồng 220VAC		Mitsubishi	Nhật Bản	Cái	1.00							
	Cuộn cắt 220VAC		Mitsubishi	Nhật Bản	Cái	1.00							
	Biến dòng ha thế 3200/5A - Đo đếm tổn thất		Mitex	Quả	3.00								
	Biến dòng ha thế 3200/5A		Mitex	Quả	4.00								
	Công tơ điện từ 3P vô công + hữu công			Bộ	1.00								
	Đồng hồ Ampe 0-3200A		TS	Cái	3.00								
	Đồng hồ Volt 0-500VAC		TS	Cái	1.00								
	Chuyển mạch Volt 7 vị trí		Taiwan	Đài Loan	Cái	1.00							
	Chống sét van lan truyền	A9L15586	Schneider		Bộ	1.00							
	Đèn báo trạng thái ACB		Idec		Lô	1.00							
	Đèn báo pha		Idec		Lô	1.00							
	Khóa đóng cắt ACB		Hanyoung		Cái	1.00							
	<i>Dầu ra:</i>												
	MCB 25A 10kA		Mitsubishi	Nhật Bản	Cái	1.00							
	Đồng thanh cái chính			Thái Lan	Bộ	1.00							Tự dùng
	Chi phí thi nghiệm thiết bị (ACB, Tl, A, V, Chống sét van)			ETCI	Lô	1.00							
	Nhân công và vật tư phụ hoàn thiện tủ (bọc cách điện, cầu chì, dây nhí thứ, sứ đỡ, cầu dầu...)				Lô	1.00							
6	Tủ điện MSB-LL				Tủ	1.00			-	-	-		
	Vỏ tủ trong nhà KT tạm tính: C2200xR1000xS900mm, tôn 1.5-2 ly, 2 lớp cánh, sơn tĩnh điện, màu sơn RAL 7032 sẫm. Cấp bảo vệ tối thiểu : IP42		ANPECO	Việt Nam	Cái	1.00							
	<i>Dầu vào:</i>												
	ACB Fixed 3P 3200A 85kA		Mitsubishi	Nhật Bản	Cái	1.00							
	Tiếp điểm phụ ACB		Mitsubishi	Nhật Bản	Cái	1.00							
	Motor sạc 220VAC		Mitsubishi	Nhật Bản	Cái	1.00							
	Cuộn đồng 220VAC		Mitsubishi	Nhật Bản	Cái	1.00							
	Cuộn cắt 220VAC		Mitsubishi	Nhật Bản	Cái	1.00							
	Biến dòng ha thế 3200/5A		Mitex	Quả	3.00								
	Đồng hồ Ampe 0-3200A		TS	Cái	3.00								
	Đồng hồ Volt 0-500VAC		TS	Cái	1.00								
	Chuyển mạch Volt 7 vị trí			Đài Loan	Cái	1.00							
	Đèn báo trạng thái ACB		Idec		Lô	1.00							
	Đèn báo pha		Idec		Lô	1.00							
	Khóa đóng cắt ACB		Hanyoung	Hàn Quốc	Cái	1.00							
	Bộ liên động cơ điện 03 ACB				Bộ	1.00							
	Tấm gắn liên động cho ACB Fixed 3P		Mitsubishi	Nhật Bản	Cái	3.00							
	Cáp liên động 03 ACB		Mitsubishi	Nhật Bản	Bộ	1.00							

TT	Nội dung công việc	Quy cách/ Mã hiệu	Nhãn hiệu	Xuất xứ	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá		Đơn giá tổng	Thành tiền		Thành tiền tổng	Ghi chú
							Vật tư, thiết bị	Nhân công		Vật tư, thiết bị	Nhân công		
	MCB 2P 6A 6kA		Mitsubishi	Nhật Bản	Cái	4.00							
	Bộ nguồn UPS 1KVA line interactive		Santak		Cái	1.00							
	Bộ điều khiển Logo + Module phụ		Siemens		Cái	1.00							
	Chuyển mạch Auto-Manu		Idec		Cái	1.00							
	Rơ le bảo vệ điện áp		Mikro	Malaysia	Cái	2.00							
	Rơ le trung gian kèm đế		Idec		Bộ	1.00							
	<i>Phụ kiện:</i>												
	Đồng thanh cái chính			Thái Lan	Bộ	1.00							
	Chi phí thí nghiệm ACB, TL, A, V			ETC1	Bộ	1.00							
	Nhân công và vật tư phụ hoàn thiện tủ (bọc cách điện, cầu chì, dây nhí thứ, sứ đỡ, cầu đấu...)				Lô	1.00							
7	Tủ tủ bù MSB 1.2, MSB 2.2				Tủ	2.00			-	-	-	-	
	Vỏ tủ trong nhà KT tam tính: C22000xR1100xS1000mm, tôn 1.5-2 ly, 2 lớp cánh, sơn tĩnh điện, màu sơn RAL 7032 sản. Cấp bảo vệ tối thiểu : IP42		ANPECO	Việt Nam	Cái	1.00							
	<i>Dây vào:</i>												
	MCCB 3P 1250A 65kA		Mitsubishi	Nhật Bản	Cái	1.00							
	Đèn báo pha		Idec		Lô	1.00							
	<i>Dây ra:</i>												
	MCCB 3P 125A 36kA		Mitsubishi	Nhật Bản	Cái	12.00							
	Contacto 3P 125A, coil 220VAC		Mitsubishi	Nhật Bản	Cái	12.00							
	Tủ bù khô hạ thế 25kVAr 440VAC		Epcos	Ân Độ	Bình	24.00							
	Bộ điều khiển tủ bù 12 cấp 380-415VAC		Mikro	Malaysia	Cái	1.00							
	Cảm biến nhiệt độ		Cymax	Hàn Quốc	Cái	1.00							
	Quạt hút nhiệt			Đài Loan	Cái	1.00							
	Đồng thanh cái chính			Thái Lan	Bộ	1.00							
	Đồng thanh cái nhánh ma thiếc			Thái Lan	Bộ	1.00							
	Chi phí thí nghiệm thiết bị (MCCB, Contactor, Tủ bù)			ETC1	Lô	1.00							
	Nhân công và vật tư phụ hoàn thiện tủ (bọc cách điện, cầu chì, dây nhí thứ, sứ đỡ, cầu đấu...)				Lô	1.00							
II	Phụ kiện đấu nối và lắp đặt tủ trung thế RMU												
8	Cáp ngầm trung thế 24kV có đặc tính chống thấm - CU/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC-W 3x70mm ²		- Cadisun	Việt Nam	m	290.00			-	-	-	-	
9	Đầu cáp 24kV-3x70mm ² cho tủ RMU		3M/Raychem	Asia	Bộ	2.00			-	-	-	-	
10	Thang cáp trung thế	400x100x1.6mm, sơn tĩnh điện, không nắp	EKL4C	Việt Nam	m	16.00							
III	Phụ kiện đấu nối và lắp đặt trạm biến áp												
11	Cáp treo trung thế 24V có đặc tính chống thấm - CU/XLPE/CWS/PVC-W 1x70mm ²		- Cadisun	Việt Nam	m	50.00			-	-	-	-	
12	Đầu cáp 24kV-3x70mm ² cho máy biến áp		3M/Raychem	Asia	Bộ	2.00			-	-	-	-	
13	Đầu cáp 24kV-3x70mm ² cho tủ RMU		3M/Raychem	Asia	Bộ	2.00			-	-	-	-	
14	Cáp hạ thế Cu/XLPE/PVC 0.6/1kV 1x300mm ²		- Cadisun	Việt Nam	m	105.00			-	-	-	-	
15	Cáp 0.6/1kV Cu/PVC 1x300mm ² tiếp địa lắp lại MBA		- Cadisun	Việt Nam	m	6.00			-	-	-	-	
16	Dây đồng mềm nối đất trung tính tủ RMU Cu/PVC 1x120		- Cadisun	Việt Nam	m	1.00			-	-	-	-	
17	Dây đồng mềm nối đất an toàn vỏ MBA, vỏ trạm, vỏ tủ hạ thế, giá đỡ, đầu cáp... Cu/PVC 1x50		- Cadisun	Việt Nam	m	50.00			-	-	-	-	
18	Giá đỡ cáp hạ thế tại đầu cực máy biến áp			Việt Nam	bộ	2.00			-	-	-	-	
19	Biến tần trạm, biến an toàn, biến tần lò, biến đầu cáp			Việt Nam	lô	1.00			-	-	-	-	
20	Đầu cos 50mm ²			Việt Nam	cái	22.00			-	-	-	-	
21	Đầu cos 120mm ²			Việt Nam	cái	-			-	-	-	-	
22	Đầu cos 300mm ² loại 2 lỗ ống dài và đầu bọc phân pha			Việt Nam	cái	96.00			-	-	-	-	
23	Bản cực đồng bắt tiếp địa 300x50x5			Việt Nam	cái	2.00			-	-	-	-	
24	Tiếp địa trạm biến áp			Việt Nam	Hệ thống	1.00			-	-	-	-	Nhà thầu ME thực hiện
25	Bộ cảnh báo sự cố đầu cáp lắp trong tủ RMU			Việt Nam	bộ	3.00			-	-	-	-	
26	Bộ báo sự cố bằng tín nhân lắp trong tủ RMU			Việt Nam	bộ	1.00			-	-	-	-	
27	Bộ Modem GPRS/3G lắp trong tủ hạ thế			Việt Nam	bộ	2.00			-	-	-	-	
28	Bộ tập trung DCU lắp trong tủ hạ thế			Việt Nam	bộ	1.00			-	-	-	-	
29	Xây dựng trạm Kios				bộ	1.00			-	-	-	-	Nhà thầu xây dựng thực hiện
30	Vật tư phụ			Việt Nam	lô	1.00			-	-	-	-	
B	Chi phí quản lý và tiện ích tại công trường				Hệ thống	1.00							
C	Chi phí khác												
31	Thiết kế bản vẽ Kỹ thuật thi công theo quy định ngành Điện lực				gói	1.00							
32	Chi phí nghiệm thu kỹ thuật; Xin lịch cắt điện; Đấu nối và nghiệm thu đóng điện hoàn thiện trạm biến áp				gói	1.00							
33	Chi phí thí nghiệm vật tư, thiết bị.				gói	1.00							
34	Giám sát an toàn và thi công				gói	1.00							
35	Làm phiếu cắt đất và chỉnh định rơ le				gói	1.00							
D	Tổng giá trị trực tiếp phí	D=A+B+C				1.00							
E	Chi phí khác				Hệ thống	1.00							
	Tổng giá trị trước thuế	D+E											
	Thuế VAT												
	Tổng giá trị sau thuế												

Chi chú: Hợp đồng trọn gói.

Giá trị của hợp đồng được hiểu bao gồm:

- Thiết kế/thẩm tra bản vẽ thi công chi tiết TBA Kiosk hợp bộ tòa TT-03 (công suất 2x2000kVA). Cung cấp vật tư - thiết bị và thi công lắp đặt, giám sát thi công và nghiệm thu đóng điện trạm biến áp Kiosk hợp bộ tòa TT-03 (công suất 2x2000kVA) theo đúng quy trình, quy phạm hiện hành:

+ Thiết kế/thẩm tra bản vẽ thi công chi tiết TBA Kiosk hợp bộ tòa TT-03 (công suất 2x2000kVA). Chi phí thỏa thuận tuyển với UBND Phường Vạn Xuân (nếu có).

+ Toàn bộ chi phí vật tư, thiết bị, nhân công hoàn thiện để TBA đủ điều kiện nghiệm thu đóng điện,

+ Toàn bộ các chi phí nghiệm thu kỹ thuật, chi phí cắt điện, chi phí đấu nối và chi phí nghiệm thu đóng điện TBA,

+ Toàn bộ chi phí thí nghiệm vật tư, thiết bị, TBA và rơ le,...

+ Toàn bộ chi phí giám sát thi công, giám sát an toàn,

+ Toàn bộ các chi phí làm phiếu cắt đất và chỉnh định rơ le,...

+ Toàn bộ các chi phí tiện ích tại công trường, chi phí quản lý công trường, chi phí điện nước thi công, chi phí lán trại,...

+ Toàn bộ chi phí, lợi nhuận, bảo hiểm và các loại thuế theo quy định của nhà nước,...